

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG VĂN THỤ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG VĂN THỤ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Minh Hòa	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thanh Hùng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Vân	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Lưu Thị Hạnh Thảo	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thư ký Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Lưu Đức Tuấn	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Phương Mai	Khối trưởng Khối 1	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Thanh Loan	Khối trưởng Khối 2	Ủy viên Hội đồng	
9	Trần Thị Thu Trang	Khối trưởng Khối 3	Ủy viên Hội đồng	
10	Vũ Thị Ngọc Yến	Khối trưởng Khối 4	Ủy viên Hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
11	Nguyễn Thị Phước Nhân	Khối trưởng Khối 5	Ủy viên Hội đồng	
12	Bùi Thị Chi	Tổ trưởng tổ bộ môn	Ủy viên Hội đồng	
13	Bùi Thị Hương	Tổ trưởng tổ tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
14	Lê Đức Anh	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	Thư ký Hội đồng	Ủy viên Hội đồng	
16	Lý Huỳnh Mỹ Duyên	Thư viện – Thiết bị	Ủy viên Hội đồng	
17	Trần Thị Thanh Xuân	Văn thư	Ủy viên Hội đồng	
18	Hoàng Thị Thanh Huyền	Trưởng ban Đại diện Cha mẹ học sinh	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	37
Kết luận về tiêu chuẩn 1	39
Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	40
Mở đầu	40
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	41
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	43

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	47
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	49
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	51
Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích	52
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	54
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	57
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	60
Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	64
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	67
Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	68
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	70
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	73
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	75
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	76
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	79
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	79
Phần IV. PHỤ LỤC	81

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X		-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Gò Vấp
Xã / phường/thị trấn	6
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	02/12/1992
Công lập	X
Tư thực	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Lê Thị Minh Hòa
Điện thoại	02866786107
Điện thoại hiệu trưởng	0908406953
Website	thhoangvanthu.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 1	08	07	07	07	07
Khối lớp 2	07	07	06	07	06
Khối lớp 3	07	07	07	06	07
Khối lớp 4	06	07	07	07	06
Khối lớp 5	06	06	07	07	06
Cộng	34	34	34	34	32

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Khối phòng hành chính - quản trị	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Phòng học, khối phòng hỗ trợ học tập	27	27	27	33	33	
1	Phòng học	23	23	23	27	27	
a	Phòng kiên cố	23	23	23	27	27	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	01	01	01	03	03	
a	Phòng kiên cố	01	01	01	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	

c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	03	03	03	03	03	
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt	02	02	02	02	02	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
	Cộng	34	34	34	40	40	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	00	00	02	00	
Giáo viên	43	35	00	01	42	00	
Nhân viên	08	07	02	00	08	00	Dân tộc Hoa
Cộng	54	44	02	01	52	01	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	45	45	44	44	43
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,32	1,32	1,29	1,29	1,34
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	00	00	07	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	02	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1637	1616	1635	1575	1505	
	- <i>Nữ</i>	787	781	810	778	766	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	36	33	30	23	26	
	- <i>Khối lớp 1</i>	334	318	331	307	304	
	- <i>Khối lớp 2</i>	362	328	307	321	302	
	- <i>Khối lớp 3</i>	367	349	306	302	317	
	- <i>Khối lớp 4</i>	266	355	342	304	288	

	- Khối lớp 5	308	266	349	341	294	
2	Tổng số tuyển mới	380	344	356	349	338	
3	Học 2 buổi/ ngày	660	707	716	766	914	
4	Bán trú	660	707	716	766	830	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	48,15	47,53	48,09	46,32	47,03	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1637 100%	1616 100%	1635 100%	1575 100%	1505 100%	
	- <i>Nữ</i>	787	781	810	778	766	
	- <i>Dân tộc</i>	36	33	30	23	26	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	00	00	00	00	00	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	08	08	07	10	27	
	- <i>Nữ</i>	06	06	05	06	12	

	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	01	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,14%	99,81%	99,39%	99,62%	99,87%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ được thành lập từ năm 1992, trường được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở cấp 1, 2 An Nhơn theo Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 02/12/1992 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp. Từ năm 1992 đến tháng 8/2010 trường có hai cơ sở: cơ sở 1 nằm trong khuôn viên nhà thờ An Nhơn được xây dựng từ trước năm 1975; cơ sở 2 gần chợ An Nhơn cũng được xây dựng trước năm 1975. Qua nhiều năm với tình hình học sinh của địa bàn tăng, trường được cải tạo sửa chữa ở cả 2 cơ sở nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về phòng học cho học sinh. Trong năm học 2010 - 2011, trường đã được xây dựng mới tại địa chỉ 161/807E Nguyễn Oanh, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ hiện nay là 150 Đường số 30), với tổng diện tích 3672 m² và được đưa vào sử dụng từ giữa tháng 8 năm 2010. Năm 2022 trường được xây thêm 4 phòng học tại khu vực gần cổng sau, đưa vào sử dụng từ năm học 2022 - 2023.

Năm học 2019 - 2020, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ tiến hành kiểm định chất lượng giáo dục lần 2 theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và đề cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ quận Gò Vấp đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo Quyết định số 1368-25/QĐ-GDĐT-KĐCLGD ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2024 - 2025, trường tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục lần 3 theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định

ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Năm học 2024 - 2025, trường có 31 lớp với 1469 học sinh. Đội ngũ sư phạm nhà trường gồm có 54 cán bộ, giáo viên, nhân viên (Cán bộ quản lý: 03, giáo viên: 43, nhân viên: 08).

Năm học 2024 - 2025, trường có 28 phòng học, 01 phòng máy vi tính với tổng số máy lên đến 53 máy, có nối mạng Internet. Nhà trường cũng đã trang bị được 24 bộ máy vi tính, màn hình LCD có nối mạng Internet; 07 ti vi tương tác, 04 màn hình và máy chiếu tại các lớp.

Trường được xây dựng nằm gọn trong khu dân cư theo mô hình 1 trệt 3 lầu, các phòng học thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy, học tập. Mỗi phòng học có diện tích từ 48 m² trở lên, được trang bị đầy đủ ánh sáng, đèn quạt, màn hình LCD và bàn ghế đảm bảo cho các em học sinh có đủ chỗ ngồi học. Diện tích còn lại dành cho việc trồng cây xanh, bố trí sân chơi cho học sinh. Việc xây dựng môi trường học thân thiện, hiện đại, học sinh tích cực đã được thực hiện thông qua nhiều hoạt động,... Giáo viên và học sinh tích cực tham gia các ngày lễ lớn, các ngày lễ hội, tham quan dã ngoại,...

Tình hình cơ sở vật chất của nhà trường so với sĩ số học sinh hiện nay là chưa đáp ứng được quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Do công tác quản lý, điều hành hiệu quả của cán bộ quản lý nhà trường trong việc tổ chức, xây dựng đội ngũ, quản lý tài chính, cơ sở vật chất, có kế hoạch hoạt động phù hợp với thực tiễn nhà trường, đội ngũ sư phạm toàn tâm, toàn ý, có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc thực hiện mục tiêu giáo dục, nên trong nhiều năm qua Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ vẫn là một trong những đơn vị được ghi

nhận có chất lượng giảng dạy và học tập cao của ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp, Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân Phường 6. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì mục tiêu chung. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có khả năng tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Trong quá trình hình thành và phát triển, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã không ngừng phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, trường luôn đạt Tập thể Lao động tiên tiến cấp quận; năm học 2022 - 2023 đạt Tập thể Lao động xuất sắc cấp thành phố. Thành tích của trường luôn được giữ vững trong các năm qua. Nhà trường hướng tới mục tiêu: xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại; tạo mọi điều kiện học tập thuận lợi nhằm giúp học sinh hoàn thành cấp tiểu học, đảm bảo duy trì sĩ số; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện để trẻ em thích đi học, thích học để mỗi ngày đến trường là một ngày vui; giáo dục học sinh tính sáng tạo, khả năng thích ứng và đạo đức chân chính; tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

2. Mục đích tự đánh giá

- Mục đích của công tác tự đánh giá là giúp nhà trường tự xem xét, kiểm tra, xác định thực trạng chất lượng giáo dục, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng

cao chất lượng giáo dục để đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay;

- Làm căn cứ để thông báo công khai với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- Hội đồng tự đánh giá Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ được thành lập theo Quyết định số 499/QĐ-TH.HVT ngày 15 tháng 10 năm 2024 gồm 18 thành viên. Các thành viên được phân công theo nhóm thực hiện nhiệm vụ thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá; nhóm thư ký có trách nhiệm kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng, đồng thời giúp chủ tịch hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

- Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng các bước và thời gian như sau:

- + Ngày 15 tháng 10 năm 2024: Trường thành lập hội đồng tự đánh giá.
- + Từ ngày 17 tháng 10 năm 2024 đến ngày 21 tháng 10 năm 2024: Họp hội đồng tự đánh giá, thông qua kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên hội đồng.
- + Từ ngày 22 tháng 10 năm 2024 đến ngày 24 tháng 10 năm 2024: Tập huấn nghiệp vụ cho hội đồng tự đánh giá, phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
- + Từ ngày 25 tháng 10 năm 2024 đến ngày 08 tháng 11 năm 2024: Các nhóm công tác thu thập minh chứng và viết phiếu đánh giá tiêu chí. Mã hoá các minh chứng thu được.
- + Từ ngày 11 tháng 11 năm 2024 đến ngày 06 tháng 12 năm 2024: Họp hội đồng tự đánh giá để thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng thu được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung. Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

+ Ngày 09 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025: Họp hội đồng tự đánh giá đề thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa. Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường và thu thập các ý kiến đóng góp.

+ Từ ngày 06 tháng 01 năm 2025 đến ngày 14 tháng 01 năm 2025: Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng: hội đồng trường, hội đồng tư vấn, hội đồng thi đua khen thưởng. Các hội đồng có đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Các đoàn thể trong trường gồm: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động đúng vai trò và chức năng của mình.

Trường hiện có 20 lớp học 02 buổi/ngày có bán trú, 9 lớp học 2 buổi/ngày, 2 lớp học 1 buổi/ngày. Mỗi lớp đều có ban cán sự lớp và được bố trí giáo viên chủ nhiệm hợp lý. Trường có đủ giáo viên dạy nhiều môn và có giáo viên dạy bộ môn như: giáo dục thể chất, ngoại ngữ, tin học, mỹ thuật, âm nhạc.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có hiệu quả, đáp ứng tốt việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên

các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 của trường được xây dựng phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường 6 và tình hình thực tế tại đơn vị. Mục tiêu của việc xây dựng chiến lược nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng chính trị đạo đức, nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh. Thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tích cực trong phong trào “Xây dựng môi trường học thân thiện, học sinh tích cực” theo 2 mục tiêu, 5 yêu cầu và 5 nội dung. Giữ vững danh hiệu “Trường học có đời sống văn hoá tốt”. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện bằng những biện pháp tích cực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bằng nhiều hình thức, đa dạng loại hình, nội dung phong phú sinh động, phù hợp với tâm lý trẻ nhằm hình thành kỹ năng sống góp phần giáo dục toàn diện học sinh. Kế hoạch chiến lược được xây dựng phù hợp với định hướng phát triển Giáo dục và Đào tạo của Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và theo yêu cầu của Thành phố Hồ Chí Minh, Giáo dục Tiểu học tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến

trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết ở bảng công khai tại văn phòng nhà trường [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, nội dung chiến lược phát triển nhà trường chưa được công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

Mức 2:

Nhà trường chưa đề ra các biện pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, phát triển và phân công nhiệm vụ chuyên môn cho các bộ phận chuyên môn, cá nhân hay các đoàn thể cùng giám sát [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Khi xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, kế hoạch được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp phê duyệt.

3. Điểm yếu

- Chiến lược phát triển nhà trường chưa được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Nhà trường chưa đề ra các biện pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, phát triển và phân công nhiệm vụ chuyên môn cho các bộ phận chuyên môn, cá nhân hay các đoàn thể cùng giám sát.

- Nhà trường chưa có kế hoạch định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

- Khi xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tháng 02 năm 2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công nghệ thông tin thực hiện công khai nội dung kế hoạch chiến lược trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Tháng 5 năm 2025, trong buổi họp hội đồng sư phạm tổng kết năm học, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng đề ra các biện pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, phát triển; hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, công đoàn cùng giám sát.

- Khi xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn tiếp theo, hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và lấy ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ nhiệm kỳ 2021 - 2026 được thành lập theo Quyết định số 4021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp. Hội đồng trường gồm có 11 thành viên. Thành viên của hội đồng trường gồm bí thư cấp ủy, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện chính quyền địa phương và đại diện cha mẹ học sinh.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành Quyết định số 2939/QĐ-UBND về kiện toàn hội đồng trường Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ nhiệm kỳ 2021 - 2026 do có sự thay đổi nhân sự [H1-1.2-01].

Ngoài ra, hằng năm hiệu trưởng thành lập hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02], hội đồng tư vấn để giúp việc trong các công tác có liên quan [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường thực hiện theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường tiểu học về nhiệm vụ và quyền hạn như: Quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Hội đồng tư vấn giúp hiệu trưởng về chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.2-04].

Các hội đồng đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H1-1.2-04].

c) Định kỳ trong các buổi họp, các thành viên của hội đồng trường và các hội đồng khác đều thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm và việc còn gặp khó khăn để thảo luận, bàn bạc và thông qua các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác của trường góp phần cùng đơn vị thực hiện khá tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục chung [H1-1.1-04]; [H1-1.2-04]. Các nội dung có liên quan đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân

chủ, minh bạch. Qua đó, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần đưa chất lượng giáo dục chung của trường được nâng cao. Tuy nhiên, một vài thành viên của hội đồng trường chưa chủ động trong việc đóng góp ý kiến, đề xuất giải pháp phát triển nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đảm bảo cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định, đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường, phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

3. Điểm yếu

Trong nhiệm kỳ, một vài thành viên còn rụt rè, chưa mạnh dạn phát biểu trong các cuộc họp của hội đồng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, chủ tịch hội đồng trường kiến toàn nhân sự theo năm học mới đồng thời lãnh đạo hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động.

Trong các buổi họp, chủ tịch hội đồng hướng dẫn các nội dung để các thành viên phát biểu, tạo không khí dân chủ, vui vẻ trong các cuộc họp, khuyến khích 100% thành viên mạnh dạn góp ý, tư vấn cho các hoạt động trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổ chức Công đoàn với 68 công đoàn viên, ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028 được công nhận theo Quyết định số 37/QĐ-ToC ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Liên đoàn Lao động quận Gò Vấp [H1-1.3-01].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 13 đoàn viên, hằng năm Ban chấp hành Chi đoàn được công nhận theo quyết định chuẩn y của ban chấp hành Đoàn Phường 6 [H1-1.3-02]. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có ban chỉ huy Liên đội theo quyết định chuẩn y của Hội đồng Đội quận Gò Vấp [H1-1.3-03].

b) Các tổ chức đoàn thể trong trường hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các tổ chức đoàn thể đã tổ chức được nhiều hoạt động cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường tham gia [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Hằng năm, các hoạt động của các tổ chức và đoàn thể trong trường đều được rà soát, đánh giá vào cuối năm học qua đánh giá của Liên đoàn Lao động

quận Gò Vấp, Đoàn Phường 6 và Hội đồng Đội [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]. Tuy nhiên, các thành viên Ban chấp hành chi đoàn hoạt động chưa đều tay trong các phong trào của nhà trường và Đoàn Phường 6.

Mức 2:

a) Trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và được thành lập theo quyết định số 39-QĐ/ĐU ngày 12/10/2009 của Đảng ủy Phường 17 và được chuyển giao về Đảng ủy Phường 6 theo công văn số 08-CV/TC ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Ban tổ chức quận ủy [H1-1.3-10]. Năm học 2023 - 2024, Chi bộ Đảng của trường gồm 23 đồng chí, chiếm tỉ lệ 42,59% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Trong mỗi nhiệm kỳ, Chi bộ có xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14].

- Từ năm 2019 đến năm 2024, chi bộ đều được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2020, chi bộ được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-15].

b) Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội đã tham gia tích cực các hoạt động, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường. Công đoàn nhà trường đã tham gia các hoạt động do Công đoàn cấp trên tổ chức, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động cho công đoàn viên, như: Sinh hoạt kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10,... Chi đoàn và Liên đội đã tổ chức nhiều hoạt động cho đoàn viên, học sinh, như: thi tìm hiểu An toàn giao thông, sinh hoạt kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm,... [H1-1.3-16].

Mức 3:

a) Từ năm 2019 đến năm 2024, chi bộ đều được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2020, chi bộ được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-15].

b) Hằng năm, các đoàn thể nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và tham gia tích cực các hoạt động tại địa phương. Công đoàn tham gia tích cực các hoạt động như: hiến máu nhân đạo, đi bộ đồng hành, các hội chợ ẩm thực gây quỹ giúp người nghèo tại địa phương. Chi đoàn tham gia tích cực các hoạt động như: ngày chủ nhật

xanh, hiến máu nhân đạo,... Liên đội tích cực giúp đỡ các học sinh tại địa phương có hoàn cảnh khó khăn qua phong trào Nụ cười hồng, học bổng của Liên đội, hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế,... [H1-1.3-16].

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động hiệu quả, phát huy được sức mạnh của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Chi bộ nhiều năm đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Do tập trung vào công tác chuyên môn, các thành viên ban chấp hành chi đoàn chưa tham gia đều đặn các phong trào của nhà trường và Đoàn Phường 6.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, cấp ủy chi bộ chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng cho ban chấp hành chi đoàn trong các hoạt động tại nhà trường và Đoàn Phường 6. Ban chấp hành chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phân công và sắp xếp thời gian hợp lý để tham gia các phong trào của nhà trường và Đoàn Phường 6 có chất lượng và đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ là trường hạng 1, trường có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng do chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp bổ nhiệm đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 11 của Điều lệ trường tiểu học và khoản 1, khoản 2, Điều 6 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập [H1-1.4-01].

b) Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định, thực hiện đúng theo khoản 1, Điều 14 và Điều 15 của Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học. Trường có các tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, tổ bộ môn và tổ văn phòng với cơ cấu theo quy định, mỗi tổ đều có 01 tổ trưởng; các tổ chuyên môn khối 1, khối 3, khối 4 và tổ bộ môn có 01 tổ phó vì có từ 07 thành viên trở lên [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có lập kế hoạch hoạt động theo năm học, tháng, tuần và thực hiện các nhiệm vụ đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Các tổ đều thực hiện sinh hoạt định kỳ theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

- Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 14 của Điều lệ trường tiểu học gồm: tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục

phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học; thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt [H1-1.4-05]; [H1-1.4-07]; tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định [H1-1.4-09]; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng [H1-1.4-10].

- Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng theo Điều 15 của Điều lệ trường tiểu học: căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06]; giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định [H1-1.4-11]. Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ và của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động [H1-1.4-12].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện từ 01 đến 02 chuyên đề cấp tổ, cấp trường góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-13].

b) Trong các buổi họp tổ, họp chuyên môn hàng tháng, các tổ đều thực hiện tốt việc thực hiện đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn thông qua phân rút kinh nghiệm và đề ra các biện pháp khắc phục nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ của trường. Từ đó, các hoạt động đã có đóng góp tích cực cho hoạt động của trường [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những hoạt động hiệu quả như: nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; quản lý tốt tài chính, tài sản;... góp phần cùng nhà trường thực hiện nhiệm

vụ chính trị tại đơn vị [H1-1.4-13]; [H1-1.4-14].

b) Tổ chuyên môn thực hiện vận dụng linh hoạt các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tuy nhiên việc vận dụng chuyên đề của các tổ chuyên môn vào giảng dạy tại một số lớp chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.4-13].

2. Điểm mạnh

Trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch đầy đủ, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường, điều kiện thực tế của địa phương đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc vận dụng chuyên đề của các tổ chuyên môn vào giảng dạy tại một số lớp chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn phụ trách các tổ luôn theo dõi, giúp đỡ các thành viên trong tổ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm học 2024 - 2025.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ có đủ 5 khối lớp cấp tiểu học, từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo quy định [H1-1.5-01].

b) Cơ cấu các lớp học của trường được sắp xếp theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Mỗi lớp có 01 giáo viên chủ nhiệm, được hiệu trưởng phân công theo từng năm học. Vào đầu năm học, giáo viên cho toàn thể lớp học bầu chọn lớp trưởng, lớp phó bằng hình thức tự ứng cử và sẽ thay đổi luân phiên sau mỗi học kì tùy theo tình hình học tập và hoạt động của lớp. Lớp học được chia thành các tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Do sĩ số học sinh trên lớp vượt quá quy định tại khoản 01, Điều 16, Điều lệ trường tiểu học nên việc tổ chức lớp học chưa linh hoạt và không phù hợp với các hình thức hoạt động chia nhóm [H1-1.5-02].

c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ thông qua các tiết học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các em học sinh thường xuyên được tổ chức học nhóm, được tham gia nhận xét, đánh giá bạn,... giáo viên chủ nhiệm thực hiện sổ chủ nhiệm hàng năm theo kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban cán sự lớp được luân phiên thay đổi trong năm học thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ có đủ các khối lớp. Cách tổ chức lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Cơ cấu tổ chức mỗi lớp hợp lý nên phát huy tốt tính tự quản của học sinh.

3. Điểm yếu

- Sĩ số bình quân là 47,39 học sinh trên lớp vượt quá quy định tại khoản 01, Điều 16, Điều lệ trường tiểu học, việc tổ chức lớp học chưa linh hoạt và không phù hợp với các hình thức hoạt động chia nhóm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 5 năm 2025, hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân Phường 6 và phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp có định hướng trong công tác tuyển sinh lớp 1 nhằm giảm dần sĩ số học sinh toàn trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định, hồ sơ được lưu trữ tại mỗi bộ phận phụ trách công tác, ngăn nắp, gọn gàng dễ truy xuất hồ sơ khi cần [H1-1.6-01].
- b) Bộ phận tài vụ thực hiện đầy đủ các văn bản hiện hành về tài chính; lập dự toán, quyết toán thu chi đúng theo chế độ kế toán [H1-1.6-02]. Trường thực hiện đầy đủ công khai tài chính và kiểm tra tài chính theo quy định hiện hành [H1-1.4-14]; [H1-1.6-03]. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường luôn được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-04].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản được trường thực hiện theo đúng quy định, đúng mục đích phục vụ cho các hoạt động dạy và học của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục tại trường [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Nhà trường triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường, sử dụng các phần mềm để hỗ trợ cho công tác quản lý nhà trường [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]. Trường thường xuyên thực hiện cập nhật nội dung trên trang thông tin điện tử; phần mềm VPN quản lý nhân sự của Sở Nội vụ, trang csdl.hcm.edu, ứng dụng liên lạc điện tử Enetviet [H1-1.6-08]; phần mềm IMAS của kế toán, phần mềm thu tiền học phí của công ty Ưu Việt [H1-1.6-09].

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, trường không có vi phạm nào về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.4-14].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định; hằng năm lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng sẽ phân công cho bộ phận kế toán nghiên cứu xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn

tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và tình hình thực tế tại địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, góp phần nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ, nâng cao dần chất lượng giáo dục [H1-1.7-01].

b) Hiệu trưởng thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý dựa trên năng lực, điều kiện thực tế của nhà trường nhằm phát huy năng lực của từng thành viên và đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của nhà trường [H1-1.4-04]. Nhờ vậy, nhận được sự đồng tình cao của hội đồng sư phạm và đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Việc phân công nhiệm vụ được công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm [H1-1.7-02]. Nguyên tắc phân công dựa trên cơ sở năng lực, trình độ và chuyên môn đào tạo của từng cá nhân và phù hợp với vị trí việc làm theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

c) Trường đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo đúng quy định tại Điều 29 Điều lệ trường tiểu học và các quy định của Luật Lao động; Luật công chức, viên chức; được hưởng lương và các chế độ đúng theo mã ngạch và bậc của từng người trong bảng lương; theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường hằng năm như được nhà trường tổ chức tham quan nghỉ dưỡng hè 01 lần/năm; cán bộ, giáo viên, nhân viên được nhà trường hỗ trợ kinh phí khi tham gia bồi dưỡng học tập thực địa; được thưởng vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, tết Nguyên đán,... [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch đào tạo - bồi dưỡng tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp nâng cao trình độ, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia các chuyên đề học tập ngoại khóa, các lớp tập huấn chuyên môn, khen thưởng động viên giáo viên đạt thành tích trong các hội thi do trường và ngành tổ chức góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-05]. Tuy nhiên, trường vẫn còn một vài giáo viên chưa tích cực trong việc nghiên cứu, học tập việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên: phân công hợp lý, tạo điều kiện cho học tập, bồi dưỡng, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

- Hằng năm có kế hoạch đào tạo - bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên chưa tích cực trong việc nghiên cứu, học tập việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng giao cho phó hiệu trưởng lập kế hoạch giúp đỡ cho tất cả giáo viên đều có kỹ năng thiết kế giáo án điện tử; có biện pháp tổ chức thi đua thích hợp để 100% giáo viên tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; giao cho tổ trưởng chuyên môn giúp đỡ giáo viên trong việc thiết kế và sử dụng giáo án điện tử trong dạy học; động viên và tạo mọi điều kiện về thời gian cho giáo viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng về trình độ sử dụng công nghệ thông tin.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học; cụ thể hóa nội dung, thời gian thực hiện theo từng tháng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện chung của nhà trường. Kế hoạch giáo dục này là định hướng cho mọi hoạt động giáo dục của nhà trường trong suốt một năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong kế hoạch giáo dục hằng năm, quản lý tốt các hoạt động giáo dục, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cá nhân, bộ phận trong phiên họp đầu năm [H1-1.7-02]. Đồng thời, thực

hiện đánh giá từng hoạt động qua báo cáo sơ kết học kì I, báo cáo tổng kết công tác giáo dục hằng năm. Thông qua kiểm tra nội bộ, nhà trường đã thực hiện đánh giá các hoạt động giáo dục của từng cá nhân, bộ phận và phát hiện những hạn chế còn tồn tại trong kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của từng cá nhân, từng bộ phận để từ đó rút kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01].

c) Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các bộ phận chuyên môn, đoàn thể,... cũng đã rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận và của địa phương. Kế hoạch giáo dục được nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá và đề ra phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của nhà trường, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục lồng ghép trong kế hoạch hoạt động chuyên môn hằng tháng [H1-1.8-02]. Việc kiểm tra, đánh giá được tiến hành thường xuyên trong suốt năm học, theo từng thời điểm cơ bản tuần, tháng, học kì thông qua việc dự giờ thăm lớp, kiểm tra tập vở học sinh [H1-1.8-02]. Sau khi kiểm tra, hiệu trưởng tổ chức nhận xét, phân tích nguyên nhân, biện pháp khắc phục, điều chỉnh kịp thời nên chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, hiệu quả của các biện pháp kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục vẫn còn một số hạn chế, chưa đạt như mong muốn.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học của Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường trên cơ sở phù hợp với quy định hiện hành và chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp.

3. Điểm yếu:

Hiệu quả của các biện pháp kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục vẫn còn một số hạn chế, chưa đạt như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch; tiếp tục thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hiệu quả các hoạt động giáo dục chung của nhà trường nhằm kịp thời chỉ đạo đề ra phương hướng điều chỉnh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch [H1-1.9-01]. Tất cả các quy chế và nội quy của nhà trường được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên góp ý, thảo luận và thông qua trong tổ khối, trong hội đồng sư phạm, trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Được nhà trường triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc [H1-1.9-02]. Tuy nhiên, còn vài thành viên trong nhà trường chưa mạnh dạn tham gia ý kiến trong lúc thảo luận.

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, vẫn còn ý kiến đóng góp về việc tổ chức các hoạt động, cơ sở vật chất, công tác thi đua khen thưởng, công tác chuyên môn,... nhà

trường đã tiếp thu ý kiến và điều chỉnh kịp thời những ý kiến kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-02].

c) Hằng năm, công đoàn nhà trường thực hiện báo cáo quy chế dân chủ của nhà trường trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.3-04]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

Mức 2:

Để thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, nhà trường đã tổ chức công khai, minh bạch tất cả các kế hoạch hoạt động, tài chính trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và trong buổi họp hội đồng sư phạm hàng tháng, đồng thời niêm yết các nội dung trên ở bảng công khai nội bộ trong văn phòng nhà trường. Ngoài ra, Ban thanh tra nhân dân tổ chức giám sát việc thực hiện các quy chế công khai, minh bạch và có báo cáo cụ thể trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.7-02]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trong nhà trường ít đến xem các công khai trong nhà trường tại bảng niêm yết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Hiệu trưởng phối hợp ban chấp hành Công đoàn vận động giáo viên, nhân viên đến bảng thông báo của nhà trường để biết các thông tin nhà trường đã công khai. Tạo điều kiện, khuyến khích để các cá nhân mạnh dạn góp ý trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm học qua, nhà trường đều xây dựng hồ sơ về đảm bảo an toàn về an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-01]; các phương án theo quy định như: Phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ [H1-1.10-02]; phương án xây dựng trường học an toàn như: kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; phương án phòng tránh các hiểm họa thiên tai; kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-03].

b) Có hộp thư góp ý cho cha mẹ học sinh, thùng thư “Điều em muốn nói” trang bị trước hành lang nhà trường để cha mẹ học sinh và học sinh góp ý [H1-1.10-04]. Trường có 03 bảo vệ, phân công trực 24/24 (mỗi ca 02 người), có gắn camera tại cổng và khu vực sân chơi, căn tin, hệ thống điện nước trong nhà trường cũng luôn được đảm bảo hoạt động, luôn được kiểm tra theo tiêu chuẩn an toàn của cơ quan kiểm tra [H1-1.10-05]. Nhà trường niêm yết bảng nội quy tiếp công dân và tiếp công dân theo lịch để tiếp nhận những thông tin từ cha mẹ học sinh và đội ngũ nhà trường, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn tính mạng, nhân phẩm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường bằng cách không để cha mẹ học sinh tiếp xúc trực tiếp với giáo viên, nhân viên và học sinh khi có sự vụ xảy ra [H1-1.10-04].

c) Nhà trường luôn xây dựng theo tiêu chí “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, không phân biệt kỳ thị học sinh khuyết tật hòa nhập, không vi phạm giới, không có tình trạng bạo lực học đường, nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trường luôn đảm bảo các quyền lợi về học tập đối với những học sinh khuyết tật hòa nhập [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Trường quan tâm việc xây dựng và triển khai các kế hoạch nhằm phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh những nội dung cần thiết về an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng các phương tiện chữa cháy tại chỗ, diễn tập phương án cứu hộ chữa cháy khi có cháy nổ xảy ra trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; diễn tập phòng chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]. Tuy nhiên việc phổ biến tuyên truyền chưa phong phú.

b) Nhà trường tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường bằng việc quan sát, gần gũi quan tâm, chia sẻ với học sinh lớp chủ nhiệm để phát hiện kịp thời các hành vi trên, trường không có trường hợp bạo lực học đường, phân công nhân viên bảo vệ thực hiện an ninh, trật tự và có biện pháp

ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, đôi khi trước cổng trường vẫn còn tình trạng buôn bán hàng rong vào đầu giờ học và giờ ra về.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được đảm bảo trong nhiều năm qua.

- Không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra.

3. Điểm yếu

Đôi khi trước cổng trường vẫn còn tình trạng buôn bán hàng rong vào đầu giờ học và giờ ra về.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ II năm học 2024 - 2025, giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền nhắc nhở học sinh không mua quà trước cổng trường. Phối hợp với chính quyền địa phương không để buôn bán hàng rong trước cổng trường nhằm đảm bảo cổng trường luôn sạch đẹp, an toàn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

- Trường được sự quan tâm, sâu sát của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 6 và của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp, tạo điều kiện để trường xây dựng, phát triển có chất lượng, đạt nhiều thành tích. Kế hoạch chiến lược nhà trường xây dựng được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp phê duyệt.

- Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có mục tiêu, định hướng, tầm nhìn với các nội dung hợp lý.

- Cơ cấu tổ chức của trường gồm có: hội đồng trường, các hội đồng khác, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác, hoạt động đúng quy định, có nội

dung báo cáo tổng kết cụ thể, trong các báo cáo có nêu mặt hạn chế và giải pháp khắc phục để rút kinh nghiệm cho các hoạt động kế tiếp; hoạt động của trường có sự tham gia chủ lực của các đoàn thể và chung tay của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Các tổ chức đoàn thể đều có quyết định chuẩn y của các cấp có thẩm quyền.

- Kế hoạch năm, tháng, tuần của tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đầy đủ theo từng năm học.

- Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thực hiện đầy đủ theo các nội dung và lưu trữ khoa học.

Điểm yếu cơ bản:

- Chiến lược phát triển nhà trường chưa được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử nhà trường. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Việc vận dụng chuyên đề của các tổ chuyên môn vào giảng dạy tại một số lớp chưa đạt hiệu quả cao.

- Sĩ số học sinh vượt quá so với quy định Điều lệ trường tiểu học.

- Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng, trình độ quản lý giáo dục cử nhân; có đủ sức khỏe, nhiệt tình, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề.

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đúng độ tuổi. Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành quyết định bổ nhiệm, điều động. 03 cán bộ quản lý đạt trình độ chuyên môn theo quy định, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H2-2.1-01].

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Số năm giảng dạy	Số năm làm công tác quản lý
1	Lê Thị Hồng Nhung	Hiệu	Cử nhân	Trung	33	16

		trưởng	tiểu học Thạc sĩ quản lý giáo dục	cấp		
2	Nghiêm Thị Vân	Phó hiệu trưởng 1	Cử nhân tiểu học	Trung cấp	28	16
3	Nguyễn Thanh Hùng	Phó hiệu trưởng 2	Cử nhân tiểu học Cử nhân quản lý giáo dục	Trung cấp	33	17

b) Hằng năm, hội đồng sư phạm nhà trường tổ chức đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-02] .

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Kết quả đánh giá				
			2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
1	Lê Thị Hồng Nhung	Hiệu trưởng	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá
2	Nghiêm Thị Vân	Phó hiệu trưởng 1	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Tốt
3	Nguyễn Thanh Hùng	Phó hiệu trưởng 2	Khá	Khá	Khá	Tốt	Tốt

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ như: thạc sĩ quản lý giáo dục, cử nhân quản lý giáo dục, lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II, hạng III; bồi dưỡng quốc phòng an ninh, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong những năm học qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên [H2-2.1-02].

b) 03 cán bộ quản lý đều có bằng trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực quản lý vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm vừa qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đạt chuẩn theo quy định, đều có bằng quản lý giáo dục, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Điều lệ trường tiểu học. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn vững vàng, năng động, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và được tập thể tín nhiệm.

- Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng 5 năm liên tiếp đều đạt từ mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

b) *Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiện nay, tổng số giáo viên trong nhà trường là 43 trong đó có 11 giáo viên dạy bộ môn, 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội. Trường có 31 lớp trong đó 20 lớp 2 buổi/ngày (có tổ chức bán trú), 11 lớp 2 buổi/ngày. Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định

của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Các giáo viên được phân công đúng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.4-04].

Trường có 01 giáo viên dạy Mỹ thuật, 01 giáo viên dạy Âm nhạc, 01 giáo viên dạy Tin học, 02 giáo viên dạy Giáo dục thể chất, 04 giáo viên dạy tiếng Anh, 01 giáo viên dạy Công nghệ, 01 giáo viên dạy Mỹ thuật và phụ trách công tác phổ cập, 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội [H2-2.2-01].

b) Năm học 2024 - 2025, trường có 43 giáo viên, trong đó đạt trình độ đại học sư phạm và đại học các ngành khác 42/43 tỷ lệ 97,67%; đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tuy nhiên, còn 01 giáo viên chưa đạt trình độ đại học theo quy định chuẩn về trình độ đào tạo [H2-2.2-02].

Năm	2019 - 2020			2020 - 2021			2021 - 2022		
Trình độ	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học
chuyên	01/45	06/45	38/45	01/45	06/45	38/45	01/44	05/44	38/44
môn/tỉ lệ	2,22%	13,33%	84,44%	2,22%	13,33%	84,44%	2,27%	11,36%	86,36%

Năm	2022 - 2023			2023 - 2024		
Trình độ	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học
chuyên	01/44	04/44	39/44	01/43	02/43	40/43
môn/tỉ lệ	= 2,27%	= 9,09%	= 88,64%	= 2,33%	= 4,65%	= 93,02%

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định tại thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H1-1.4-10].

Năm học	Tổng số giáo viên	Kết quả đánh giá				Ghi chú
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
2019 - 2020	45	41	04	00	00	
2020 - 2021	45	11	34	00	00	
2021 - 2022	44	24	20	00	00	
2022 - 2023	44	40	04	00	00	
2023 - 2024	43	37	06	00	00	

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H1-1.4-10].

Năm	2019 - 2020		2020 - 2021		2021 - 2022	
Kết quả đánh giá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt
	04/45	41/45	34/45	11/45	20/44	24/44
	8,9%	91,1%	75,6%	24,4%	45,5%	54,5%

Năm	2022 - 2023		2023 - 2024	
Kết quả đánh giá	Khá	Tốt	Khá	Tốt
	04/44	40/44	06/43	37/43
	9,1%	90,1%	14,0%	86,0%

b) Đội ngũ giáo viên của trường luôn có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, có ý thức tự học, tự rèn. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật trong những năm học qua [H1-1.1-04]; [H2-2.2-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên của trường chưa đạt tiêu chuẩn có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở [H1-1.4-10].

2. Điểm mạnh

- Trường có số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định; tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

- Đội ngũ giáo viên có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, có ý thức tự học, tự rèn.

3. Điểm yếu

- Nhà trường còn 01 giáo viên chưa đạt trình độ đại học, giáo viên theo học nâng chuẩn nhưng còn đang nợ môn chưa hoàn thành chương trình học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 đến năm 2027, hiệu trưởng tạo điều kiện, động viên giáo viên tham gia để hoàn thành chương trình học, đảm bảo đạt chuẩn trình độ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024 - 2025, trường có 08 nhân viên: 01 thư viện - thiết bị, 01 kế toán, 01 hỗ trợ giáo dục người khuyết tật kiêm thủ quỹ, 01 văn thư, 01 y tế, 01 bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ [H1-1.4-04]. Số lượng nhân viên còn thiếu 02 người theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Do đó nhà trường đã phân công nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật kiêm nhiệm công tác thủ quỹ.

b) Đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp với bằng cấp chuyên môn, năng lực công tác. Trong đó: nhân viên kế toán có trình độ cao đẳng kế toán; nhân viên văn thư có trình độ trung cấp văn thư – lưu trữ; nhân viên thư viện – thiết bị có trình độ cao đẳng thư viện; nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật có trình độ cao đẳng công tác xã hội và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định, trung cấp kế toán; nhân viên y tế có trình độ trung cấp y sĩ; nhân viên phục vụ, nhân viên bảo vệ có trình độ văn hóa phổ thông đã được tập huấn nghiệp vụ bảo vệ, phòng cháy chữa cháy [H1-1.4-04]; [H2-2.3-01].

c) Nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có ý thức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên chưa đủ theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập [H1-1.4-04].

b) Trong 05 năm qua, trường không có trường hợp nhân viên bị xử lý kỉ luật [H1-1.1-04]; [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Nhân viên đều có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như lớp bồi dưỡng kế toán trưởng, bồi dưỡng nghiệp vụ về vệ sinh an toàn thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn bồi dưỡng theo vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên của trường luôn có tinh thần phục vụ nhiệt tình, thái độ hòa nhã và thân thiện với mọi người.

3. Điểm yếu

Số lượng và cơ cấu nhân viên chưa đủ theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026, hiệu trưởng kiến nghị xây dựng kế hoạch và kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp tuyển dụng đủ số lượng nhân viên theo đúng theo Đề án vị trí việc làm đã xây dựng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, công tác tiếp nhận trẻ vào học lớp 1 đúng độ tuổi đạt tỉ lệ 100%, danh sách học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ của nhà trường. 100% số học sinh của trường đảm bảo quy định về tuổi học sinh, không có học sinh học sớm và trễ tuổi [H2-2.4-01].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác nhưng chưa cao; thực hiện tốt những hành vi học sinh không được làm theo Điều 34 và 35 của Điều lệ trường tiểu học [H2-2.4-02].

c) Trường đảm bảo các quyền lợi của học sinh theo Điều lệ trường tiểu học như: được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng,... Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

Mức 2:

Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội phát hiện, giải quyết kịp thời khi học sinh còn vi phạm các hành vi không được làm như: bỏ rác bừa bãi, nói tục, chửi thề, chơi các trò chơi nguy hiểm,... và áp dụng các biện pháp giáo dục như: tuyên truyền, khen thưởng, động viên học sinh trong các buổi sinh hoạt đầu tuần kịp thời và học sinh có chuyển biến tích cực [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, vẫn còn một vài học sinh vi phạm các hành vi như: chưa giữ gìn vệ sinh chung, chưa bỏ rác đúng quy định.

Mức 3:

Hàng năm, qua kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh, học sinh đạt năng lực 100% và có phẩm chất đạt 100%; đạt các giải trong hội thi tin học, thể dục thể thao như: giải thể thao học sinh cấp thành phố, giải thể thao học sinh cấp quận, hội thi “Tin học trẻ” quận Gò Vấp hàng năm, hội thi “Nét vẽ xanh”, sân chơi đấu trường toán học Vioedu,... từ đó giúp học sinh có ý thức phấn đấu, tự rèn luyện để đạt được các thành tích góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và khẳng định vị thế của nhà trường với nhân dân địa phương [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

- Học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ, được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác như Luật Trẻ em.
- Học sinh có phẩm chất đạt 100%, năng lực đạt 100%.
- Hàng năm, nhà trường đều có học sinh đạt thành tích tốt trong các hội thi, sân chơi do các cấp tổ chức.

3. Điểm yếu

Một vài học sinh trong nhà trường chưa giữ gìn vệ sinh chung, chưa bỏ rác đúng nơi quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong giờ sinh hoạt dưới cờ, hiệu trưởng và Tổng phụ trách Đội tiếp tục nhắc nhở các em thực hiện nghiêm túc các điều không được làm và tuyên dương khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể thực hiện tốt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường đạt trên chuẩn theo quy định, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục, được tập thể tin nhiệm cao.
- Trường có số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định.
- Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, có ý thức tự học, tự rèn.

- Hằng năm, nhà trường đều có học sinh đạt thành tích tốt trong các hội thi, sân chơi do các cấp tổ chức.

Điểm yếu cơ bản:

- Số lượng và cơ cấu nhân viên chưa đủ theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

- Một vài học sinh trong nhà trường chưa giữ gìn vệ sinh chung, chưa bỏ rác đúng nơi quy định.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 04/04

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, tường rào, sân chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Trường có 02 khu vệ sinh riêng biệt, có nơi để xe cho giáo viên và phụ huynh học sinh; có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*

b) *Quy mô;*

c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường được tọa lạc tại địa chỉ 150 Đường số 30, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 3672 m² và đi vào sử dụng từ giữa tháng 8 năm 2010. Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh,

cán bộ, giáo viên và nhân viên. Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Trường có 01 điểm trường.

b) Trong 5 năm đến thời điểm đánh giá, trường có số lớp đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT [H3-3.1-03].

Số lớp học	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
	34	34	34	34	32

c) Trường có diện tích khuôn viên 3672 m² [H3-3.1-01]. Trường được xây dựng gồm khối nhà 1 trệt, 3 lầu (được đưa vào sử dụng từ năm học 2014 - 2015) và 1 dãy nhà trệt (được đưa vào sử dụng từ năm học 2022 - 2023); tổng diện tích sàn xây dựng là 3196 m² gồm có khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Các hạng mục công trình xây dựng trong khuôn viên trường hài hoà, thẩm mỹ có cây xanh, hoa kiểng; môi trường xanh, sạch, đẹp, có tường rào bao bọc xung quanh đảm bảo an toàn thuận tiện cho các hoạt động giáo dục. Sân chơi bằng phẳng, lát gạch có độ nhám đảm bảo an toàn cho học sinh [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, đẹp và gọn gàng, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường tốt. Có cổng trường, biển

tên trường; hàng rào bảo vệ bằng tường cao trên 2 m, đảm bảo an toàn, thẩm mỹ.

3. Điểm yếu

- Nhà trường chưa đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng bình quân tối thiểu 6 m² cho một học sinh theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

- Trường không có bãi tập riêng, chưa trang bị đồ chơi và thiết bị vận động trên sân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 5 năm 2025, hiệu trưởng nhà trường đề xuất lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo giảm chỉ tiêu tuyển sinh đầu năm.

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo kế toán dự trù kinh phí và thực hiện xã hội hóa giáo dục để trang bị thiết bị vận động trên sân.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) *Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) *Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) *Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) *Khối phòng hành chính quản trị;*

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hỗ trợ học tập;

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khối phòng hành chính quản trị gồm đầy đủ các phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng thường trực bảo vệ ở gần cổng trường; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên; khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên. Khối phòng hành chính quản trị đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác quản lý và làm việc của cán bộ, nhân viên [H3-3.2-01].

b) Khối phòng học tập của nhà trường gồm: nhà trường có 28 phòng học, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo đúng quy định. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc; hệ thống quạt (có 24 phòng học được trang bị thêm hệ thống điều hòa không khí); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo quy định; có 03 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức dạy học các môn học Âm nhạc, Tin học, Ngoại ngữ [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, trường chưa đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng; chưa đảm bảo đủ số phòng học bộ môn theo quy định theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật

chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Khôi phòng hỗ trợ học tập của trường gồm có các phòng:

- Thư viện: Thư viện nhà trường trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, tài liệu tham khảo để phục vụ cho hoạt động dạy và học. Thư viện có kế hoạch, nội dung hoạt động phù hợp, mở cửa thường xuyên đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm, thư viện tổ chức triển lãm trưng bày sách mới, ngày hội đọc sách; vận động học sinh đóng góp sách, truyện,... tạo thêm sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện, thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

- Phòng thiết bị giáo dục: có tối thiểu 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường [H3-3.2-02].

- Phòng truyền thống: bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị [H3-3.2-02].

c) Khôi phụ trợ của trường gồm có:

- 01 phòng y tế trường học: bảo đảm có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh [H3-3.2-07].

- 03 nhà kho: để dụng cụ chung của trường.

- Khu vệ sinh học sinh: Trường có 04 khu vệ sinh học sinh; phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt nữ đảm bảo theo đúng quy cách tiêu chuẩn vệ sinh. Hệ thống nhà vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu vực ở tầng trệt và tầng lầu phù hợp với cảnh quan của trường; an toàn, thuận tiện và luôn đảm bảo sạch sẽ, trang trí đẹp, được nhân viên phục vụ thường xuyên lau dọn sạch sẽ [H3-3.2-07].

- Nhà trường có cổng trường, biển tên trường; hàng rào bảo vệ bằng tường cao trên 2 m, đảm bảo an toàn, thẩm mỹ [H3-3.1-05].

Trường có sân chơi bằng phẳng, lát gạch có độ nhám đảm bảo an toàn cho học sinh; có cây xanh, có mái che nắng để tạo bóng mát cho học sinh vui chơi. Trường không có bãi tập riêng nên sử dụng sân chơi làm bãi tập cho những tiết học giáo dục thể chất [H3-3.2-07].

Trường có nhà bếp để tổ chức nấu ăn phục vụ cho học sinh bán trú; nhà bếp hoạt động một chiều, hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [H3-3.2-07].

2. Điểm mạnh

Trường có các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

- Trường chưa đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; diện tích phòng học chưa đảm bảo trung bình từ 1,35 m² đến 1,50 m² cho một học sinh theo quy định.

- Diện tích thư viện, phòng truyền thống chưa đảm bảo theo quy định.

- Trường chưa có phòng họp theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng kiến nghị lên cấp trên xây dựng các phòng chức năng cho đơn vị. Trường có kế hoạch và thực hiện hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm

Mức 1:

- a) *Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) *Thiết bị dạy học.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường sử dụng hệ thống nước máy do công ty cấp nước thành phố cung cấp đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]. Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế [H3-3.3-03]. Nhà trường hợp đồng với công ty Waterlina cung cấp nước uống đảm bảo vệ sinh, an toàn cho học sinh [H3-3.3-04]. Hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường [H3-3.3-05]; hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành [H3-3.3-06]. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; trường có 03 đường truyền kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường [H3-3.3-07]. Khu thu gom rác thải nằm ở khu vực bên ngoài của cổng sau, bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở

cuối hướng gió, có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác. Trường đã trang bị đầy đủ các thùng chứa rác, có hợp đồng với công ty môi trường thu gom rác định kỳ 01 ngày/lần đảm bảo vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ. Hệ thống thoát nước riêng biệt, không ảnh hưởng đến môi trường, xử lý nước thải đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09].

b) 100% các hạng mục công trình kiên cố đều được xây dựng kiên cố theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT [H3-3.3-10].

c) Trường có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu: bảng, hệ thống tranh ảnh các môn học: tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức,...; bản đồ, bảng tương tác, máy chiếu, máy cassette,... đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định cho việc giảng dạy và học tập [H3-3.3-11]; [H3-3.3-12]; [H3-3.3-13]; [H3-3.3-14]. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

Mức 2:

100% các hạng mục công trình kiên cố đều được xây dựng kiên cố theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT. Mật độ xây dựng chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, b, c khoản 9 Điều 11 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.3-10].

2. Điểm mạnh

Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải được xây dựng đảm bảo theo quy định.

100% các hạng mục công trình kiên cố đều được xây dựng kiên cố theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Trường có đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Mật độ xây dựng chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, b, c khoản 9 Điều 11 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025, hiệu trưởng tham mưu với các cấp có thẩm quyền xây dựng thêm các khối phòng mới đảm bảo theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

- Trường có đầy đủ bảng tên, tường rào, nhà xe giáo viên đảm bảo an toàn, có khuôn viên riêng biệt, cảnh quan, môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, thoáng mát.

- Khu vệ sinh luôn sạch sẽ. Môi trường giáo dục an toàn tạo sự an tâm và tin tưởng trong phụ huynh học sinh.

- 100% các hạng mục công trình kiên cố đều được xây dựng kiên cố theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Điểm yếu cơ bản:

- Nhà trường chưa đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng bình quân tối thiểu 6 m² cho một học sinh theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

- Chưa đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; diện tích phòng học chưa đảm bảo trung bình từ 1,35 m² đến 1,50 m² cho một học sinh theo quy định.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương dưới nhiều hình thức nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục; không ngừng

nâng cao chất lượng giáo dục; nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời. Từ đó, trường đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Nhà trường có tổ chức ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy Phường 6; phối hợp tốt với ủy ban nhân dân, các đoàn thể Phường 6 quận Gò Vấp tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giáo dục học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thông qua Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong năm học như: Tuyên truyền cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ thực hiện chăm sóc, bảo vệ học sinh và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; thực hiện các hoạt

động xã hội ở địa phương; thu thập ý kiến đóng góp của toàn thể hội viên, phản ánh trao đổi góp ý trực tiếp với nhà trường những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động [H4-4.1-01].

c) Các nội dung hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh được triển khai thực hiện đúng tiến độ. Trường tổ chức tốt các buổi họp cha mẹ học sinh theo đúng quy định để cùng trao đổi với các cha mẹ học sinh về các vấn đề có liên quan [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh còn hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách về giáo dục và pháp luật đến cha mẹ học sinh. Các hoạt động do ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức, phối hợp đã mang lại kết quả cao; góp phần cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị chung. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường trong việc huy động học sinh đến trường thông qua công tác tuyển sinh đầu năm học; vận động học sinh bỏ học trở lại lớp (nếu có) qua các cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh hằng năm. Trong các năm học qua, trường không có trường hợp học sinh bỏ học. Cha mẹ học sinh đã có cố gắng huy động nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, môi trường sư phạm [H4-4.1-02].

Mức 3:

Hằng năm, trường tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh, thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh cùng nhau phối hợp xây dựng phát triển nhà trường và thực hiện các nhiệm vụ theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. Một số cha mẹ học sinh chưa tham dự đầy đủ các buổi họp định kỳ nên chưa tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã thực hiện tốt việc phối hợp chặt chẽ 03 môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội trong mọi hoạt động. Nhà trường luôn được

sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình, ủng hộ và phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, các hoạt động giáo dục.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Điểm yếu

Còn một số cha mẹ học sinh chưa dự họp đầy đủ các buổi họp định kỳ của lớp nên chưa tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

- Nhà trường tiếp tục phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo, khen thưởng học sinh có cố gắng vươn lên trong học tập. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp xây dựng kế hoạch cụ thể, động viên phụ huynh tham gia đầy đủ, tích cực hơn các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường nói chung và của lớp nói riêng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng tháng, bí thư chi bộ nhà trường tham gia họp giao ban với Đảng ủy Phường 6 báo cáo, trao đổi về kế hoạch và các biện pháp hoạt động giáo dục cụ thể của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, tham mưu với cấp ủy Đảng về công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông trước cổng trường [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14].

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật được hiệu trưởng phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương triển khai đến cộng đồng; ngoài ra, nhà trường còn tuyên truyền, phổ biến đến cha mẹ học sinh và cộng đồng kế hoạch giáo dục của nhà trường để nắm bắt và phối hợp thực hiện [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

- Giáo viên chủ nhiệm thông tin nội dung kế hoạch năm học của trường, kế hoạch giảng dạy của giáo viên và các nội dung có liên quan đến công tác giáo dục học sinh đến toàn thể cha mẹ học sinh trong phiên họp đầu năm của lớp [H4-4.1-02].

c) Nhà trường huy động nguồn lực tự nguyện từ cha mẹ học sinh, các

mạnh thường quân để xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục học sinh [H4-4.2-01].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý luôn chủ động trong việc xin ý kiến chỉ đạo từ cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan lãnh đạo cấp trên để thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Duy trì sĩ số học sinh, hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo; vận động sửa chữa cơ sở vật chất, phát triển giáo dục toàn diện [H1-1.1-03]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

b) Nhà trường rất chú trọng công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương, tạo được mối quan hệ tốt với nhân dân Khu phố 15 (địa bàn trường trú đóng). Phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6, thực hiện tốt nếp sống văn minh đô thị; giáo dục truyền thống văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; phối hợp với Ban quản lý di tích lịch sử đình An Nhơn trong việc giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa địa phương và chăm sóc di tích lịch sử. Phối hợp với Hội cựu chiến binh Phường 6 viếng nghĩa trang liệt sĩ thành phố, thăm các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H4-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền Phường 6 nhưng sự phối hợp với các tổ chức, cá nhân chưa thật hiệu quả nên chưa xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương nhằm thực hiện các kế hoạch, nội dung trong công tác giáo dục học sinh. Nhà trường phối hợp chính quyền địa phương hỗ trợ địa điểm tổ chức khai mạc hè, sinh hoạt hè cho thiếu nhi trên địa bàn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa mạnh dạn tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường thực hiện tốt việc khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập trong việc sử dụng các nguồn lực tự nguyện của tổ chức và cá nhân đúng theo quy định, đồng thời xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

- Ban đại diện cha mẹ học sinh có đầy đủ kế hoạch hoạt động, biên bản họp và thực hiện mọi hoạt động theo đúng tiến độ kế hoạch. Phối hợp tốt giữa ban đại diện trường với các lớp, với cá nhân cha mẹ học sinh có học sinh khó khăn về học tập, giúp các em tiến bộ.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng nhà trường vận động cha mẹ học sinh quan tâm hỗ trợ giúp đỡ học sinh; phối hợp nhiệt tình với cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm trong các hoạt động giảng dạy và giáo dục, chăm sóc ăn ngủ và vệ sinh trường lớp.

- Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền luôn được chú trọng; phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Gò Vấp và các ban ngành hỗ trợ các hoạt động của nhà trường thực hiện có hiệu quả.

- Nhà trường đã phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để huy động trẻ đến trường và duy trì sĩ số; phối hợp giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục ở địa phương.

Điểm yếu cơ bản:

- Còn một số cha mẹ học sinh chưa dự họp đầy đủ các buổi họp định kỳ của lớp nên chưa tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường chưa mạnh dạn tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục theo đúng quy định về chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tốt tính tự giác, chủ động học tập của học sinh. Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng để nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên. Chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Công tác tổ chức tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe cho học sinh được lồng ghép trong các buổi học chính khóa và ngoại khóa. Bên cạnh đó, việc giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống cho các em cũng góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo hơn. Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng Chương trình giáo dục phổ thông được ban hành tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch của nhà trường cấp tiểu học [H1-1.1-03].

b) Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường cụ thể hoá các hoạt động giáo dục và hoạt động dạy học, xây dựng thời khoá biểu phù hợp với tâm lý, sinh lý tuổi học sinh và điều kiện của địa phương. Ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động, thể dục thể thao, các hoạt động trải nghiệm,... [H1-1.1-03]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng căn cứ kế hoạch công tác cấp tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn. Hằng năm, kế hoạch giáo dục nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Trường thực hiện tốt công tác triển khai, phổ biến những thông tin mới, thông tin cập nhật nội dung, văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn của các cơ quan quản lý để cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nắm và thực hiện tốt [H1-1.1-03]; [H1-1.4-05].

b) Tất cả các nội dung quan trọng có liên quan như kế hoạch giáo dục, hoạt động chuyên môn, văn bản hướng dẫn,... đều được công khai và niêm yết tại văn phòng và bảng thông báo của nhà trường để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh có thể theo dõi [H4-4.1-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]. Tuy nhiên việc phổ biến, công khai cho cộng đồng và trên trang web trường chưa thường xuyên, kịp thời.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục theo từng năm học, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

3. Điểm yếu

Việc công khai kế hoạch giáo dục, hoạt động chuyên môn, văn bản hướng dẫn,... cho cộng đồng và trên trang web trường chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phụ trách công nghệ thông tin và bộ phận chuyên môn cập nhật tất cả các kế hoạch giáo dục, hoạt động chuyên môn, văn bản hướng dẫn,... trên bảng thông báo của nhà trường và đưa lên trang web trường kịp thời, thường xuyên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với phong cách học tập đa dạng, nhu cầu, sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi học sinh. Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo đúng quy định; đảm bảo mục tiêu dạy học và có thể hiện rõ trên thời khóa biểu năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Giáo viên dạy đủ các môn học, không bỏ tiết, bỏ bài, dạy đúng chương trình, kế hoạch; các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-03]; [H1-1.4-07]; [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

b) Giáo viên, tổ khối chủ động nghiên cứu, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh, phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh; dạy học phân hoá, dạy học cá thể, ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm hơn đến từng em học

sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông [H1-1.4-07]; [H1-1.4-13]; [H5-5.2-02].

c) Giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2016; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện những nội dung đã đề ra [H1-1.8-01]. Đồng thời, trường triển khai cho toàn thể giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, chú ý đến từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục. Hiện tại, trường vẫn còn 05 giáo viên chưa linh hoạt trong xử lý tình huống, phương pháp giảng dạy và hình thức tổ chức các hoạt động học cho học sinh chưa phong phú, đa dạng và chưa thật sự hiệu quả do mới tuyển dụng nên chưa có nhiều kinh nghiệm chuyên môn.

b) Với mục đích giáo dục học sinh toàn diện, nhà trường có kế hoạch, đề ra các biện pháp nhằm kịp thời phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Bên cạnh đó, trường thường xuyên chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm chú ý theo dõi, quan sát học sinh để phát hiện học sinh chậm tiến bộ để thực hiện công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh; thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh để có biện pháp giáo dục kịp thời [H5-5.2-05].

Mức 3:

Trên cơ sở kết quả đạt được, cuối mỗi học kỳ bộ phận chuyên môn thực hiện việc đánh giá những mặt đạt được, hạn chế còn tồn tại để từ đó đề ra các nội dung điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo tốt việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục. Giáo viên thực hiện tốt các quy định về chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo chỉ đạo chung của ngành.

3. Điểm yếu

Trong giảng dạy còn 05 giáo viên mới tuyển dụng còn chưa linh hoạt trong xử lý tình huống. Phương pháp giảng dạy và hình thức tổ chức các hoạt động học cho học sinh chưa phong phú, đa dạng và chưa thật sự hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên có kinh nghiệm giúp đỡ các giáo viên trẻ trong việc xử lý các tình huống sư phạm và vận dụng tốt các phương pháp giảng dạy trong các tiết học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục khác nhằm tạo điều kiện cho học sinh được phát triển toàn diện, triển khai thực

hiện đảm bảo theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức phong phú, phù hợp, tạo điều kiện để tất cả học sinh được tham gia học tập rèn luyện nhằm phát huy năng lực, phẩm chất cá nhân. Thực hiện chương trình nhà trường như tổ chức các câu lạc bộ, giảng dạy kỹ năng sống, Stem,... [H1-1.1-03]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Trường đã tổ chức các hoạt động phong phú với nhiều hình thức đa dạng và phù hợp với lứa tuổi học sinh như: kể chuyện theo sách, văn nghệ, hội thi vẽ tranh, hội thao, sinh hoạt ngoại khóa,... [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06].

c) Chương trình nhà trường, hoạt động ngoại khóa đều được tổ chức cho học sinh tham gia theo từng hoạt động, phù hợp lứa tuổi, tạo cho các em phần khởi, tự tin hơn trong giao tiếp và thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó trong quan hệ bạn bè [H1-1.1-03]; [H5-5.3-07]. Tuy nhiên, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường các em học sinh chưa tham gia nhiều do điều kiện kinh tế của cha mẹ học sinh còn hạn hẹp.

Mức 2:

Các hoạt động do trường tổ chức đem lại nhiều hiệu quả giúp học sinh mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp như: Hội thi văn nghệ, vẽ tranh, làm thiệp, kéo co, tham quan học tập ngoại khóa,... qua các ngày lễ hội lớn: kỷ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11; ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12; Lễ Giỗ tổ Hùng Vương mừng 10 tháng 3 âm lịch; Mừng Đảng - Mừng Xuân [H1-1.1-03]; [H5-5.3-07].

Mức 3:

Nhà trường chưa tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh như: câu lạc bộ bóng chuyền, bóng rổ, võ thuật, mỹ thuật, Stem robotic.

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

3. Điểm yếu

- Do điều kiện kinh tế của cha mẹ học sinh còn hạn hẹp nên khi nhà trường tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường các em học sinh chưa tham gia nhiều.

- Nhà trường chưa tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh như: câu lạc bộ bóng chuyền, bóng rổ, võ thuật, mỹ thuật, Stem robotic.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Đầu năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp tuyên truyền đến cha mẹ học sinh ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường để cha mẹ học sinh tạo điều kiện tốt cho các em tham gia và vận động cha mẹ học sinh trong lớp hỗ trợ.

- Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường sẽ tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu của người học và sở thích, sở trường của học sinh như: câu lạc bộ bóng chuyền, bóng rổ, võ thuật, mỹ thuật, Stem robotic.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường đã xây dựng kế hoạch và phối hợp với địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học; tuyên truyền để cha mẹ đưa con ra lớp đúng độ tuổi [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

b) Trường kết hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động học sinh đúng độ tuổi đi học với tỷ lệ luôn đạt là 100% [H1-1.1-04]; [H5-5.4-01].

c) Trường thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng theo quy định [H5-5.4-01]; H5-5.4-02]. Tuy nhiên, hồ sơ chưa được cập nhật nội dung và số liệu thường xuyên.

Mức 2:

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt 100% [H1-1.1-04]; [H5-5.4-01].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đảm bảo là 100% [H1-1.1-04]; [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

- Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường"; tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập.

3. Điểm yếu

Hồ sơ phổ cập giáo dục chưa được cập nhật nội dung và số liệu thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 01 năm 2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục cập nhật nội dung và số liệu vào hồ sơ thường xuyên hơn. Đồng thời báo cáo bằng văn bản cho hiệu trưởng về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ chậm nhất vào ngày 5 mỗi tháng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành Chương trình Tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm. Tỷ lệ học sinh đánh giá hoàn thành trở lên luôn đạt trên 99% [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01].

Năm	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương	1623/1637 99,14%	1613/1616 99,81%	1625/1635 99,39%	1583/1589 99,62%	1503/1505 99,87%

trình lớp học					
---------------	--	--	--	--	--

b) Trong 05 năm qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của trường luôn đạt 100% [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01].

Năm	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
Tổng số học sinh khối lớp 5	308	266	349	341	294
Số lượng, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	301/301 100%	256/256 100%	345/345 100%	332/332 100%	283/283 100%
Số lượng, tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	07/07 100%	10/10 100%	04/04 100%	09/09 100%	11/11 100%

c) Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua đạt trên 99% [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01].

b) Bên cạnh đó, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 98% [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của trường luôn đạt 100% [H5-5.2-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tỷ lệ học sinh lớp 1, 2, 3, 4 chưa hoàn thành chương trình lớp học là 1,00%

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, phó hiệu trưởng phối hợp với các tổ trưởng chuyên môn triển khai cho giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, nhất là việc theo dõi giúp đỡ các học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

- Duy trì và nâng cao kết quả học tập của học sinh các khối lớp. Vào đầu năm học, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành với các biện pháp như: phối hợp với cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm, nhắc nhở, theo dõi việc học của con em; giáo viên quan tâm đến việc học tập của học sinh hàng ngày,... giảm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học phải kiểm tra bổ sung vào cuối năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

- Kế hoạch giáo dục của trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện; tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp.

- Trường xây dựng thời khoá biểu, tổ chức dạy học đúng, đủ theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình, đặc điểm của trường; thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh.

- Thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Hiệu suất đào tạo đạt trên 97%; nhiều năm liền học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 100%.

- Trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo không khí sôi nổi thu hút được tất cả học sinh tham gia, qua đó giáo dục học sinh được ý thức tập thể, tinh thần đồng đội, lòng yêu quê hương, đất nước.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh với các hình thức đa dạng, phong phú đảm bảo cho tất cả các học sinh được tham gia.

Điểm yếu cơ bản:

- Hồ sơ phổ cập chưa được cập nhật nội dung và số liệu thường xuyên.
- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05.

PHẦN III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ phản ánh đúng thực tế kết quả trong quản lý, trong hoạt động giáo dục nhà trường, giúp trường xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển nhà trường, hoàn thành các tiêu chí trong 5 tiêu chuẩn.

Trong quá trình tự đánh giá, trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau:

Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt : 24/24 tỷ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt : 00/24 tỷ lệ: 00%

Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt : 17/22 tỷ lệ: 77,27%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt : 05/22 tỷ lệ: 22,73%

Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt : 06/16 tỷ lệ: 37,50%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt : 10/16 tỷ lệ: 62,50%
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Trường đạt Mức 1.

Tự đánh giá: Căn cứ vào Điều 34 về tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ. Trường kính mong được các cơ quan chủ quản, cấp ủy, chính quyền địa phương, các thành viên trong Đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng theo các tiêu chuẩn đã quy định./.

Quận Gò Vấp, ngày 20 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Minh Hòa

Phần IV. PHỤ LỤC
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Giai đoạn 2021 - 2025	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Hình ảnh công khai Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Năm 2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch giáo dục	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác giáo dục năm học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Phòng Chuyên

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		môn
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng trường	Số 4021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021; Số 2939/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng tư vấn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Biên bản họp hội đồng trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y về công nhận Ban chấp hành Công đoàn nhà trường	Nhiệm kỳ 2020 - 2022 Nhiệm kỳ 2023 - 2025	Công đoàn giáo dục Gò Vấp	Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Chi đoàn trường.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Ban chấp hành Đoàn phường 6	Chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Ban chỉ huy Liên đội	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hội đồng Đội quận Gò Vấp	Phòng Đoàn Đội
	4	[H1-1.3-04]	Báo cáo Tổng kết hoạt động Công đoàn hàng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Chủ tịch Công đoàn	Công đoàn

				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	5	[H1-1.3-05]	Báo cáo tổng kết hoạt động Chi đoàn hàng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Bí thư Chi đoàn	Chi Đoàn
	6	[H1-1.3-06]	Báo cáo tổng kết hoạt động Đội hàng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách	Phòng Đoàn Đội
	7	[H1-1.3-07]	Thông báo kết quả xếp loại hàng năm của Công đoàn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Liên đoàn Lao động quận	Công đoàn
	8	[H1-1.3-08]	Thông báo kết quả xếp loại hàng năm của Chi đoàn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Ban chấp hành Đoàn phường 6	Chi đoàn

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	9	[H1-1.3-09]	Thông báo kết quả xếp loại hàng năm của Liên đội	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hội đồng Đội quận Gò Vấp	Phòng Đoàn Đội
	10	[H1-1.3-10]	Quyết định thành thành lập Chi bộ	39-QĐ/ĐU ngày 12/10/2009	Đảng ủy Phường 17	Phòng Hiệu trưởng
	11	[H1-1.3-11]	Quyết định chuẩn y cấp ủy Chi bộ trường.	Nhiệm kì 2019 - 2020 Nhiệm kì 2022 - 2025	Đảng ủy Phường 6	Phòng Hiệu trưởng
	12	[H1-1.3-12]	Biên bản sinh hoạt chi bộ	Nhiệm kì 2019 - 2020 Nhiệm kì 2022 - 2025	Bí thư Chi bộ	Phòng Hiệu trưởng
	13	[H1-1.3-13]	Nghị quyết sinh hoạt chi bộ	Nhiệm kì 2019 - 2020 Nhiệm kì 2022 - 2025	Bí thư Chi bộ	Phòng Hiệu

						trưởng
	14	[H1-1.3-14]	Văn kiện đại hội chi bộ	Nhiệm kì 2019 - 2020 Nhiệm kì 2022 - 2025	Bí thư Chi bộ	Phòng Hiệu trưởng
	15	[H1-1.3-15]	Thông báo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Bí thư Chi bộ	Phòng Hiệu trưởng
	16	[H1-1.3-16]	Hình ảnh hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch Công đoàn; Tổng phụ trách; Bí thư Chi đoàn	Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	- Hiệu trưởng: số 2451/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 - Phó hiệu trưởng 1: số 3309/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 - Phó hiệu trưởng 2: số	Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Phòng Hiệu trưởng

				3801/QĐ-UBND ngày 09/10/2020		
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	[H1-1.4-05]	Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn theo	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng Chuyên

			tuần, tháng, năm học (Phụ lục 1.4)	Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		môn
	6	[H1-1.4-06]	Kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng văn phòng	Phòng Chuyên môn
	7	[H1-1.4-07]	Biên bản họp của tổ chuyên môn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng chuyên môn	Văn thư
	8	[H1-1.4-08]	Biên bản họp của tổ văn phòng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng văn phòng	Văn thư
	9	[H1-1.4-09]	Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa, đề	Năm học 2019 - 2020	Phó hiệu	Phòng

			xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	trưởng	Chuyên môn
	10	[H1-1.4-10]	Hồ sơ đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn
	11	[H1-1.4-11]	Sổ quản lý tài sản, tài chính	Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Kế toán	Văn phòng
	12	[H1-1.4-12]	Hồ sơ đánh giá viên chức	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	13	[H1-1.4-13]	Hồ sơ thực hiện chuyên đề, thao giảng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn

				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	14	[H1-1.4-14]	Biên bản kiểm tra, kết luận của cấp trên về việc kiểm tra tài chính hàng năm của nhà trường	Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Phòng Tài chính Quận	Văn phòng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh từng lớp theo từng năm học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thủ quỹ	Văn phòng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm các lớp hàng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng Chuyên môn
	3	[H1-1.5-03]	Các hình ảnh, bài viết về tổ chức lớp hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Giáo viên chủ nhiệm	Văn phòng

				Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hình ảnh lưu trữ hồ sơ các bộ phận	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ thực hiện công khai của kế toán	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Văn phòng
	4	[H1-1.6-04]	Quy chế chi tiêu nội bộ bổ sung hàng năm	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Văn phòng
	5	[H1-1.6-05]	Sổ công văn đến	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Văn thư	Văn phòng
	6	[H1-1.6-06]	Sổ công văn đi	Năm học 2019 - 2020	Văn thư	Văn

				Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		phòng
	7	[H1-1.6-07]	Sổ tài sản	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Văn phòng
	8	[H1-1.6-08]	- Phần mềm quản lý hồ sơ điện tử của Sở Nội vụ - Trang csdl.hcm.edu	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thủ quỹ	Văn phòng
	9	[H1-1.6-09]	- Phần mềm IMAS - Phần mềm thu học phí	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Kế toán Thủ quỹ	Văn phòng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghệ thuật cho đội ngũ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn

				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	2	[H1-1.7-02]	Biên bản họp Hội đồng sư phạm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ cá nhân giáo viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Danh sách nhận lương và các chế độ phụ cấp của cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng tháng	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Văn phòng
	5	[H1-1.7-05]	Quyết định khen thưởng giáo viên đạt thành tích	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Kế toán	Văn phòng

				Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Thời khóa biểu	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ (Phụ lục kiểm tra giáo viên)	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn
	3	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục của cấp trên hàng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn
	4	[H1-1.8-04]	Giấy khen công nhận tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Hiệu trưởng	Văn phòng

				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế hoạt động dân chủ cơ sở	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ hội nghị viên chức, người lao động	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch	Công đoàn
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân hàng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Trưởng Ban thanh tra nhân dân.	Công đoàn
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường hàng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Chủ tịch Công đoàn	Công đoàn

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Ngày 01/3/2016	Đội Phòng cháy chữa cháy Quận Gò Vấp.	Phòng Chuyên môn
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai, bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Hình ảnh Hộp thư điều em muốn nói; nội quy tiếp công dân	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Tổng phụ trách	Văn phòng

				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	5	[H1-1.10-05]	Hình ảnh hệ thống camera quan sát của trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Bảo vệ	Văn phòng
	6	[H1-1.10-06]	Hình ảnh tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu

			năm	Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Giấy chứng nhận, chứng chỉ tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Văn thư	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H2-2.1-04]	Biên bản họp góp ý, đánh giá cán bộ quản lý cuối năm học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Quyết định phân công Tổng phụ trách	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	- Hiệu trưởng - Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	Danh sách thống kê trình độ đào tạo	Năm học 2019 - 2020	Phó hiệu	Phòng

			của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	trưởng	Chuyên môn
	3	[H2-2.2-03]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại viên chức hằng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ cá nhân của nhân viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Chứng chỉ tham gia các lớp bồi dưỡng của nhân viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Văn thư	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2019 - 2020	Thủ quỹ	Văn phòng
				Năm học 2020 - 2021		
				Năm học 2021 - 2022		
				Năm học 2022 - 2023		
				Năm học 2023 - 2024		
	2	[H2-2.4-02]	Học bạ	Năm học 2019 - 2020	Thủ quỹ	Văn phòng
				Năm học 2020 - 2021		
				Năm học 2021 - 2022		
				Năm học 2022 - 2023		
				Năm học 2023 - 2024		
	3	[H2-2.4-03]	Sổ khen thưởng	Năm học 2019 - 2020	Thủ quỹ	Văn phòng
				Năm học 2020 - 2021		
				Năm học 2021 - 2022		
				Năm học 2022 - 2023		
				Năm học 2023 - 2024		
	4	[H2-2.4-04]	Danh sách, hình ảnh học sinh nhận quà, học bổng của Liên đội	Năm học 2019 - 2020	Tổng phụ trách	Phòng Đoàn Đội
				Năm học 2020 - 2021		
				Năm học 2021 - 2022		
				Năm học 2022 - 2023		

				Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Số: CT27076 cấp ngày 19/11/2013	Ủy ban nhân dân quận	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Bản vẽ mặt bằng tổng thể		Ủy ban nhân dân quận	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Báo cáo Emis đầu năm học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Ủy ban nhân dân quận	Văn phòng
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh khuôn viên trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách	Văn phòng
	5	[H3-3.1-05]	Hình ảnh cổng trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổng phụ trách	Văn phòng

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh khối phòng hành chính quản trị	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách	Văn phòng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách	Văn phòng
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh thư viện, các tủ sách lưu động	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thư viện	Phòng Thư viện
	4	[H3-3.2-04]	Kế hoạch hoạt động thư viện hàng	Năm học 2019 - 2020	Thư viện	Phòng

			năm	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		Thư viện
	5	[H3-3.2-05]	Danh mục sách, báo, tài liệu các loại	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thư viện	Phòng Thư viện
	6	[H3-3.2-06]	Sổ theo dõi mượn sách	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thư viện	Phòng Thư viện
	7	[H3-3.2-07]	Hình ảnh khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khôi phục vụ sinh hoạt	Năm học 2024 - 2025		
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hợp đồng cung cấp nước máy	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Kế toán	Văn phòng

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	2	[H3-3.3-02]	Giấy kiểm nghiệm nước	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Y tế	Phòng Y tế
	3	[H3-3.3-03]	Bản vẽ hệ thống thoát nước	Năm 2010	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H3-3.3-04]	Hợp đồng cung cấp nước uống	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Kế toán	Văn phòng
	5	[H3-3.3-05]	Bản vẽ hệ thống điện	Năm 2010	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

	6	[H3-3.3-06]	Bản vẽ hệ thống phòng cháy chữa cháy	Năm 2010	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	7	[H3-3.3-07]	Hợp đồng và hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ Internet	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Kế toán	Văn phòng
	8	[H3-3.3-08]	Hợp đồng thu gom rác	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Y tế	Phòng Y tế
	9	[H3-3.3-09]	Hình ảnh nhà chứa rác		Y tế	Phòng Y tế
	10	[H3-3.3-10]	Bản vẽ thiết kế, kết cấu xây dựng trường		Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	11	[H3-3.3-11]	Thống kê danh mục thiết bị, đồ	Năm học 2019 - 2020	Thiết bị	Phòng

			dùng của nhà trường	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		Thiết bị
	12	[H3-3.3-12]	Biên bản kiểm kê tài sản thiết bị	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thiết bị	Phòng Thiết bị
	13	[H3-3.3-13]	Hóa đơn hoặc hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị dạy học hằng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thiết bị	Phòng Thiết bị
	14	[H3-3.3-14]	Kế hoạch hoạt động thiết bị	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thiết bị	Phòng Thiết bị

Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Văn kiện Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp cha mẹ học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ nhận tài trợ của cha mẹ học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh các hoạt động chăm sóc di tích, viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm gia đình có công cách mạng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Tổng phụ trách	Phòng Đoàn Đội

				Năm học 2023 - 2024		
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hồ sơ công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư 09/2024/ TT-BGDĐT	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Trang web của trường			
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ khối (Phụ lục 2)	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Khối trưởng	Phòng Chuyên môn
	2	[H5-5.2-02]	Hình ảnh tổ chức các tiết học của giáo viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Phòng Chuyên môn
	3	[H5-5.2-03]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục cuối năm.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	- Giáo viên chủ nhiệm	Văn phòng

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	- Học vụ	
	4	[H5-5.2-04]	Hệ thống thông tin quản lý giáo dục (trang csdl ngành)	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thủ quỹ	Văn phòng
	5	[H5-5.2-05]	Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, Phụ đạo học sinh chậm tiến bộ của Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng và Khối trưởng	Phòng Chuyên môn
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hình ảnh học sinh tham các câu lạc bộ theo chương trình nhà trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng Chuyên môn
	2	[H5-5.3-02]	Danh sách học sinh tham gia các	Năm học 2019 - 2020	Kế toán	Văn

			câu lạc bộ theo chương trình nhà trường	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		phòng
	3	[H5-5.3-03]	Các kế hoạch các hoạt động tổ chức kỷ niệm ngày 20/11, mừng Đảng - mừng xuân	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn Đội
	4	[H5-5.3-04]	Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục về truyền thống Cách mạng, truyền thống Liên Đội	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn Đội
	5	[H5-5.3-05]	Kế hoạch thực hiện chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn Đội

	6	[H5-5.3-06]	Hình ảnh học sinh tham gia chăm sóc di tích lịch sử địa phương, viếng nghĩa trang liệt sĩ thành phố	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn Đội
	7	[H5-5.3-07]	Hình ảnh học sinh tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách	Phòng Đoàn Đội
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 1 hàng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thủ quỹ	Văn phòng
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ phổ cập giáo dục	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	- Thủ quỹ - Giáo viên phụ trách công tác phổ cập	Văn phòng

				Năm học 2023 - 2024		
	3	[H5-5.4-03]	Hình ảnh tổ chức "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường"	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách	Phòng Đoàn Đội
	4	[H5-5.4-04]	Hồ sơ học sinh khuyết tật học hòa nhập	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thủ quỹ	Văn phòng
	5	[H5-5.4-05]	Sổ học sinh chuyển đi, chuyển đến	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thủ quỹ	Văn phòng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Hồ sơ hoàn thành chương trình lớp học, tiểu học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn

				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	2	[H5-5.5-02]	Hồ sơ kiểm tra lại	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phòng Chuyên môn